

Trong số này:

- Năm năm triển khai 'Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững': Kết quả và những 'điểm nghẽn' cần tháo gỡ.
- Tăng cường cơ cấu lại để phát triển nông nghiệp hiện đại, bền vững.

THÀNH QUẢ SAU 05 NĂM TRIỂN KHAI TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Thực hiện Đề án "Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10.6.2013, Bộ Nông nghiệp & PTNT là một trong số ít các bộ, ngành tiên phong thực hiện tái cơ cấu ngành.

Sau 5 năm, kết quả đạt được của quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp đã mang lại những đổi thay to lớn cho nông nghiệp, nông thôn và đời sống nông dân, khẳng định vai trò trụ đỡ của nền kinh tế.



Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng dự và chỉ đạo hội nghị

Đánh giá về kết quả 5 năm thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng cho rằng: Điểm nổi bật nhất là đã tạo được sự chuyển biến trong nhận thức và thống nhất về quan điểm, hành động quyết liệt của các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương và sự nỗ lực của các nhà khoa học, nông dân và cộng đồng các doanh nghiệp nông nghiệp...



- Nông nghiệp đã duy trì được tăng trưởng đạt bình quân 2,55%/năm, dự kiến năm 2018 đạt 3,4%. Chất lượng tăng trưởng ngày càng được cải thiện. Tốc độ tăng giá trị gia tăng lĩnh vực thủy sản, lâm nghiệp và công nghiệp chế biến tăng khá, khả năng sẽ đạt mục tiêu đề ra.
- Xuất khẩu nông lâm thủy sản tăng mạnh, bình quân tăng 6,1%/năm, thặng dư thương mại hàng năm chiếm khoảng 20-25% tổng kim ngạch xuất khẩu.
- Năng suất lao động nông nghiệp tăng nhanh, năm 2017 năng suất lao động đạt 35,5 triệu đồng/lao động, so với năm 2012 tăng 9,93 triệu đồng, bình quân tăng 6,67%/năm, gần gấp đôi mục tiêu đề ra (tăng 3,5%/năm).
- Thu nhập bình quân hộ gia đình ở nông thôn đã tăng từ 75,8 triệu đồng năm 2012 lên khoảng 130 triệu đồng năm 2017 (gấp 1,71 lần so với năm 2012, gấp 3,5 lần so với năm 2008), vượt mục tiêu đề ra cho năm 2020, góp phần quan trọng xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn.
- Về môi trường : tỷ lệ che phủ rừng toàn quốc đạt 42-43% vào năm 2015 và 45% vào năm 2020.

TĂNG TRƯỞNG TOÀN NGÀNH GIAI ĐOẠN 2013-2017: 2,55%

Ghi chú 2012 2017

Năng suất lao động
(triệu đồng/lao động/năm)



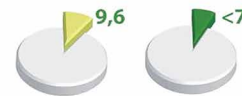
Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản (tỷ USD)



Thu nhập bình quân hộ gia đình ở nông thôn (triệu đồng)



Tỷ lệ hộ nghèo nông thôn (%)



Tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới (%)



Tỷ lệ che phủ rừng (%)



*Số liệu bình quân giai đoạn 2013-2017

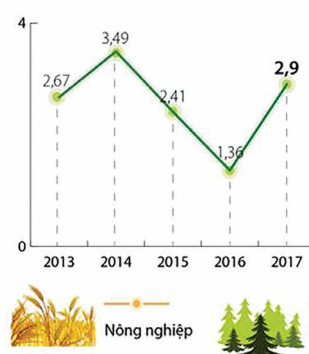
Mục tiêu kinh tế

Giai đoạn 2013-2017, sản xuất, kinh doanh nông nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là về biến đổi khí hậu gây nên nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai nặng nề trên khắp mọi miền đất nước; những biến động bất lợi của thị trường tiêu thụ nông sản, tác động của hội nhập quốc tế và sự cố ô nhiễm môi trường biển ở 4 tỉnh miền Trung, nhưng ngành nông nghiệp vẫn duy trì được tăng trưởng, trung bình đạt 2,55%/năm, thấp hơn mức mục tiêu đề ra là tối thiểu 3%/năm; chất lượng tăng trưởng ngày càng được cải thiện. Tỷ lệ giá trị gia tăng trong tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đã tăng từ 63,9% năm 2012 lên gần 80% của 9 tháng đầu năm 2018.

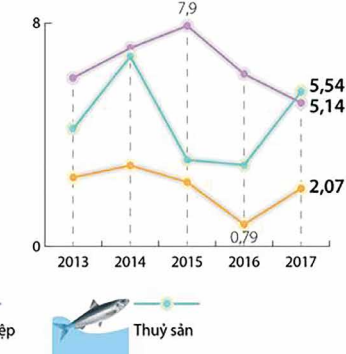
Triển khai đồng bộ các biện pháp thâm canh, tăng năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng hàng nông sản nên năng suất lao động nông nghiệp được cải thiện. Khu vực nông thôn đang có sự chuyển dịch lao động từ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản sang các ngành phi nông, lâm nghiệp, thủy sản.

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, năm 2017, lao động làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 21,6 triệu người, năng suất lao động đạt 35,5 triệu đồng/lao động, so với

Tăng trưởng qua các năm - %



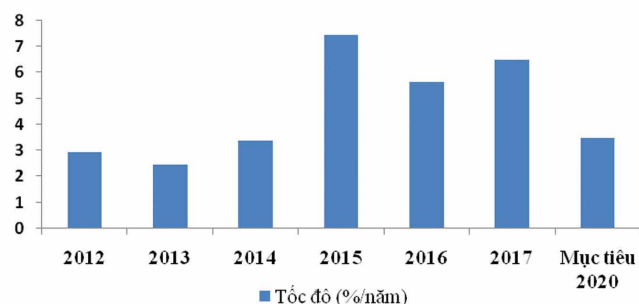
Tăng trưởng từng lĩnh vực năm sau so với năm trước - % (Giá so sánh năm 2010)



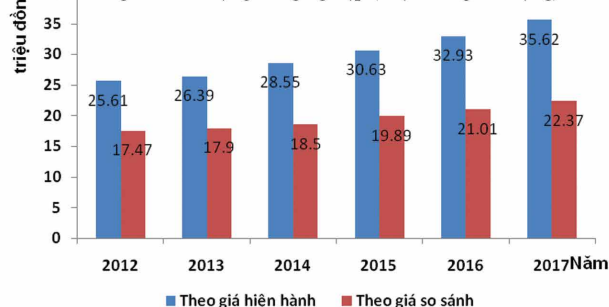
năm 2012 lao động nông nghiệp đã giảm 3,97 triệu người, năng suất lao động tăng 9,93 triệu đồng/lao động, bình quân tăng 6,67%/năm, gần gấp đôi mục tiêu đề ra (3,5%/năm).

Tỷ lệ vốn đầu tư cho ngành nông nghiệp so với vốn đầu tư toàn xã hội tăng từ 5,24% năm 2012 lên 6,0% năm 2017. Số lao động được đào tạo nghề nông nghiệp tăng từ 20% năm 2012 lên 38% năm 2017.

Tốc độ tăng năng suất lao động (%/Năm)



Năng suất lao động nông nghiệp (triệu đồng/lao động)



Nguồn: Bộ Nông nghiệp & PTNT và Tổng Cục thống kê

CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU SẢN XUẤT NÔNG LÂM THỦY SẢN

Cơ cấu nội ngành nông nghiệp chuyển dịch theo hướng phát huy lợi thế, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Từng chuyên ngành, lĩnh vực, những sản phẩm có lợi thế và thị trường thuận lợi đã tăng nhanh cả về diện tích, năng suất, sản lượng, chất lượng và tỉ trọng đóng góp cho tăng trưởng.

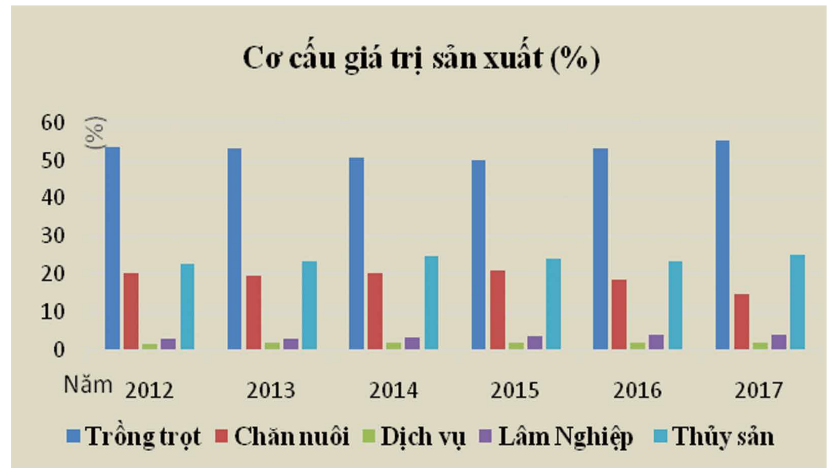
Với định hướng căn bản là chuyển mạnh từ phát triển sản xuất nông nghiệp theo chiều rộng, lấy số lượng làm mục tiêu sang

nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, cơ cấu sản xuất của ngành giai đoạn 2013-2017 đã được điều chỉnh theo hướng phát huy lợi thế của mỗi địa phương và cả nước, gắn với nhu cầu thị trường.

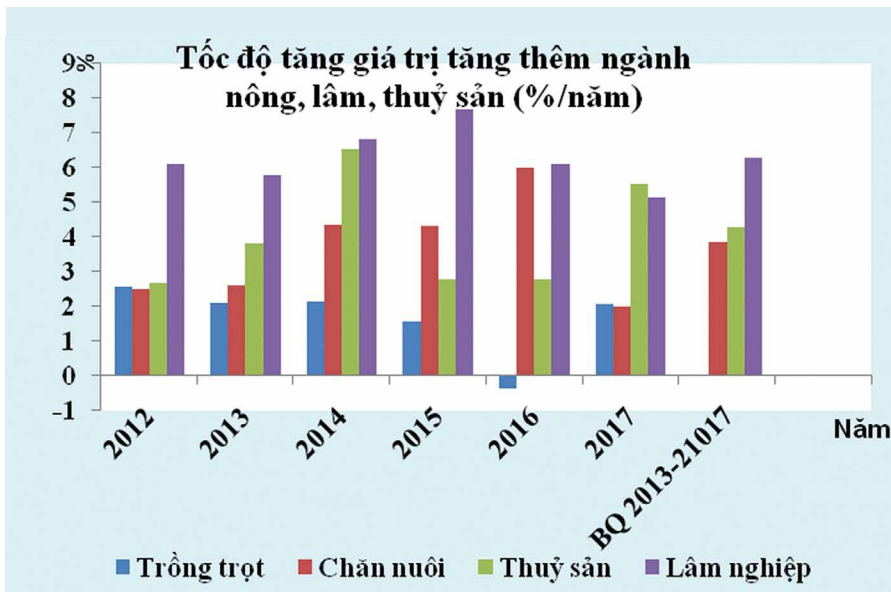
Trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp, tỷ trọng giá trị sản xuất thủy sản đã tăng từ 22,48% năm 2012 lên 24,95% năm 2017; giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng từ 2,69% năm 2012 lên 3,79% năm 2017.

Trong lĩnh vực trồng trọt, 5 năm qua, đã chuyển đổi khoảng 200.000 ha trồng lúa kém hiệu quả sang các cây trồng khác có hiệu quả cao hơn, đồng thời, tăng cường chuyển đổi cơ cấu giống, đẩy mạnh thâm canh phòng trừ sâu bệnh, ứng dụng khoa học kỹ thuật và cơ giới hóa để tăng năng suất, chất lượng và giảm chi phí sản xuất.

Sản lượng, chất lượng các loại cây trồng chủ lực, có lợi thế đều tăng mạnh, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và tăng mạnh xuất khẩu. Sau 5 năm, giá trị tăng thêm của lĩnh vực trồng trọt tăng 7,8%, thu nhập trên 1 ha tăng 4,8%; cây ăn quả đóng góp cho tăng trưởng trồng trọt từ mức 12% năm 2012 lên gần 32% năm 2017; các cây công nghiệp có giá trị cao đóng góp 43% cho tăng trưởng trồng trọt, tăng gần 16%.



Nguồn: Bộ Nông nghiệp & PTNT



Chăn nuôi công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao phát triển mạnh. Đàn giống được cải thiện đáng kể, nhiều giống vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao với kỹ thuật tiên tiến đã được đưa vào sản xuất phổ biến. Sau 5 năm thực hiện cơ cấu lại, sản lượng thịt hơi các loại tăng 30%; thịt gia cầm tăng bình quân 17%; thịt lợn, thịt bò tăng 12,7%; thịt dê, cừu tăng 14%, sữa tươi tăng 47%; trứng gia cầm tăng 18,7%...

Trong lĩnh vực thủy sản, đã chú trọng tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, thực hành nuôi tốt, bảo đảm an toàn thực phẩm; tổ chức lại sản xuất trên biển và tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật bảo quản hải sản đánh bắt từ 7 ngày lên trên 20 ngày. Trong 5 năm qua, tổng sản lượng thủy sản tăng từ 5,92 triệu tấn lên 7,2 triệu tấn. Tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 4,7%/năm, giá trị tăng thêm đạt 4,3%/năm. Giá trị trên 1 ha mặt nước nuôi trồng thủy sản năm 2017 đạt 206,8 triệu tấn, tăng gấp 1,4 lần so với năm 2012.

CÁC TỔ CHỨC SẢN XUẤT ĐƯỢC ĐỔI MỚI PHÙ HỢP VÀ HIỆU QUẢ HƠN

Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp ngày nay có vai trò, vị trí rất quan trọng khi vừa hỗ trợ các thành viên tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, vừa thực hiện mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

HTX nông nghiệp được thành lập và tổ chức lại theo Luật HTX, hoạt động ngày càng hiệu quả, dần thích nghi với cơ chế thị trường, hỗ trợ hiệu quả cho kinh tế hộ gia đình. Đến nay, cả nước cũng đã có hơn 30 Liên hiệp HTX; hơn 12.000 HTX và hơn 100.000 tổ hợp tác nông nghiệp trên tất cả các lĩnh vực của ngành. Sản xuất quy mô lớn, theo chuỗi giá trị có sự hợp tác, liên kết giữa nông dân, các tổ chức nông dân (tổ hợp tác, HTX) với doanh nghiệp đã hình thành ở tất cả các lĩnh vực sản xuất và đang được nhân rộng ra nhiều địa phương, khẳng định tính hiệu quả và sự phù hợp của nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa, cạnh tranh quốc tế.

Những năm gần đây xuất hiện ngày càng nhiều mô hình hợp tác, liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến gắn với tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt. Cả nước đã hình thành 1.029 mô hình chuỗi với 1.407 sản phẩm và 3.162 địa điểm bán sản phẩm thực hiện tiêu chuẩn sản xuất tốt, an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường.

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt Đề án phát triển 15 nghìn HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020. Theo đó, tập trung duy trì, củng cố,



nâng cao hiệu quả hoạt động của khoảng 4.400 HTX nông nghiệp đã được phân loại và đánh giá là có hiệu quả năm 2017; thực hiện việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao để có hơn 1.500 HTX ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động của hơn 5.400 HTX nông nghiệp yếu, kém; thành lập mới và tạo điều kiện cho 5.200 HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả.



Theo Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ xây dựng hợp tác xã phải thực chất, không chạy theo hình thức.

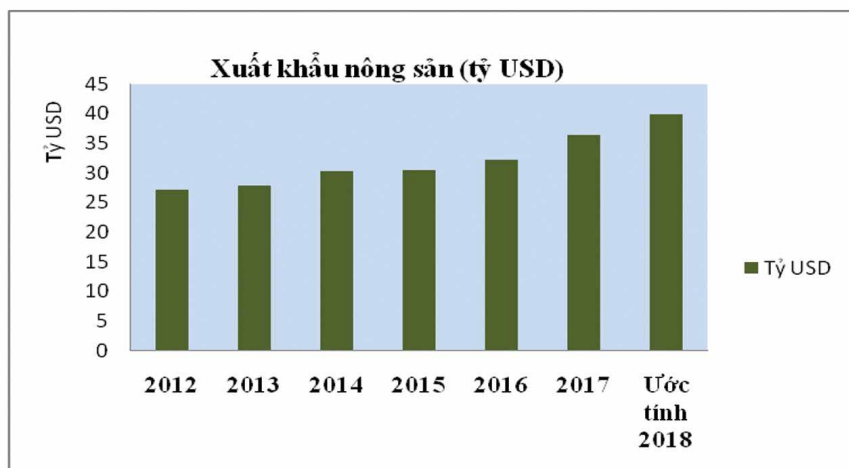
Tại Hội nghị trực tuyến triển khai Nghị định 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định 461/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đã khẳng định, để có 15.000 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 thì phải phấn đấu rất gian khổ.

Vì vậy, liên kết gắn sản xuất và tiêu thụ nông sản có vai trò rất quan trọng trong phát triển nông nghiệp. Liên kết giúp nâng cao lợi ích của các tác nhân tham gia, đặc biệt đối với nông dân; hạn chế tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, tăng quy mô sản xuất hàng hóa....

PHÁT TRIỂN VÀ MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp & PTPT, xuất khẩu nông sản Việt Nam đã vươn lên vị trí thứ 2 Đông Nam Á và thứ 15 thế giới. Năng lực cạnh tranh và vị thế của nông nghiệp Việt Nam ngày càng được nâng cao. Nông lâm thủy sản Việt Nam đã được xuất khẩu đến gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ. Kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh trong những năm qua. Giai đoạn

2013-2017 đạt 157,49 tỷ USD, bình quân đạt 31,5 tỷ USD/năm, tăng 51,2% so với bình quân giai đoạn 5 năm trước. Cơ cấu sản phẩm xuất khẩu chuyển đổi hiệu quả hơn, tỷ trọng các mặt hàng có lợi thế và thị trường thuận lợi tăng mạnh; tỷ trọng các mặt hàng chế biến, chất lượng và giá trị gia tăng ngày càng cao.



Năm 2018, dự kiến sẽ đạt khoảng 40 tỷ USD; trong đó có 10 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu từ 1 tỷ USD trở lên; có 5 mặt hàng (tôm, trái cây, hạt điều, cà phê và đồ gỗ) đạt kim ngạch xuất khẩu trên 3 tỷ USD.

Cơ cấu sản phẩm xuất khẩu cũng được chuyển đổi hiệu quả hơn. Tỷ trọng các mặt hàng chế biến, chất lượng và giá trị gia tăng ngày càng cao. Chẳng hạn đối với mặt hàng gạo, đến nay 80% gạo xuất khẩu là gạo chất lượng cao, vì vậy giá gạo Việt Nam xuất khẩu đã ngang bằng (có thời điểm vượt) giá gạo xuất khẩu cùng loại của Thái Lan.

Nguồn: Bộ Nông nghiệp & PTNT

PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT QUY MÔ LỚN, TẬP TRUNG

Năm 2016, diện tích đã dồn điền đổi thửa là 693,7 nghìn ha, chiếm 6% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Cả nước có 2.294 xã tiến hành dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp, chiếm 25,6% tổng số xã¹. Số thửa sản xuất bình quân hộ đã giảm 0,3 thửa/hộ. Diện tích bình quân một thửa đất sản xuất nông nghiệp cả nước đã tăng từ 1.619,7 m² năm 2011 lên 1.843,1 m² năm 2016.

Công tác dồn điền đổi thửa được xác định là khâu đột phá để hỗ trợ trực tiếp cho phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống nông dân, đồng thời thực hiện 19 tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới và đã được các địa phương vào cuộc quyết liệt. Nhiều địa phương đã xác định được những sản phẩm chủ lực để hình thành vùng chuyên canh cây trồng có giá trị kinh tế cao theo mô hình cánh đồng lớn.



PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, BẢO QUẢN SAU THU HOẠCH, NÂNG CAO GIÁ TRỊ GIA TĂNG CỦA SẢN PHẨM



Cơ cấu lại lĩnh vực chế biến đang được chỉ đạo tập trung vào:

- Tăng cường chế biến sâu, chế biến tinh để nâng giá trị gia tăng của sản phẩm; đồng thời nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm;
- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để đến năm 2020 mức tổn thất sau thu hoạch giảm 50% so với hiện nay trên các mặt hàng chính;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng phế phụ phẩm và phát triển công nghiệp hỗ trợ;
- Đổi mới thiết bị và công nghệ chế biến;
- Phát triển thị trường tiêu thụ nông sản.

Công nghiệp chế biến nông sản thời gian qua đã đạt được những kết quả khả quan, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, giảm tỷ lệ xuất khẩu sản phẩm thô, tăng tỷ trọng xuất khẩu sản phẩm qua chế biến, hình thành thêm nhiều cơ sở chế biến các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, nhất là trong lĩnh vực chế biến rau, quả, thủy sản, chăn nuôi, lâm sản và đồ gỗ... Nhiều doanh nghiệp đã đầu tư thiết bị và công nghệ hiện đại, chế biến sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Hai năm 2017-2018, đã có hàng chục doanh nghiệp/tập đoàn lớn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, điển hình là 10 doanh nghiệp chế biến rau quả và chế biến gia súc, gia cầm với tổng mức đầu tư gần 10.000 tỷ đồng.

ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

Phát triển nền sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao (CNC) là hướng đi bền vững nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị nông sản hàng hóa; đồng thời, tăng khả năng cạnh tranh trên thương trường. Tuy vậy, hàm lượng công nghệ cao trong sản phẩm công nghiệp chế biến của Việt Nam giai đoạn 2006 - 2010 chỉ mới chiếm 10,1%, đến hết năm 2017 mới chỉ có gần 1% doanh nghiệp được công nhận "Doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao".

¹Kết quả Tổng điều tra NNNT năm 2016 của Tổng cục Thống kê



Thời gian qua, các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản đã tăng hiệu quả kinh tế từ 10 - 30% thông qua sử dụng các giống có năng suất, chất lượng cao và quy trình sản xuất tiên tiến, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chương trình nông nghiệp ứng dụng CNC được triển khai mạnh mẽ, xuất hiện ngày càng nhiều các cơ sở sản xuất có đầu tư nhà lưới, nhà kính, nhà màng đem lại năng suất, hiệu quả cao trong lĩnh vực trồng hoa, rau, quả. Ngày càng có nhiều doanh nghiệp, HTX chọn nông nghiệp CNC, nông nghiệp hữu cơ làm hướng đi chính và khẳng định được tính đúng đắn, hiệu quả của hướng sản xuất này.

TÁI CƠ CẤU NGÀNH GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã đạt được nhiều kết quả tích cực và khả quan, đã lồng ghép được các nội dung, giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp, cơ bản đạt mục tiêu đề ra.



Tính đến tháng 10/2018 cả nước đã có 3.542 xã (chiếm 39,7%) đạt chuẩn nông thôn mới, có 55 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn. Dự kiến cuối năm 2018, tỷ lệ xã nông thôn mới sẽ đạt khoảng 40%. Với tốc độ này, kế hoạch năm 2019 cả nước sẽ có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt mục tiêu của Chương trình MTQG xây dựng NTM đề ra trước 01 năm.

Cơ cấu kinh tế nông thôn cũng chuyển theo hướng tích cực, tăng các hoạt động phi nông, lâm nghiệp và thủy sản. Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm từ 14,1% năm 2012 xuống còn khoảng 8% năm 2017. Riêng những xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, khi bắt đầu thực hiện Chương trình, thu nhập bình quân là 16 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 11,6%, đến nay, thu nhập bình quân đạt 28,4 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 3,6%.

Giai đoạn 2013-2017 cơ cấu kinh tế nông thôn đã chuyển đổi

tích cực, nâng cao dần tỷ trọng ngành nghề phi nông nghiệp, thể hiện trên ba mặt chủ yếu: Chuyển dịch cơ cấu hộ sản xuất; chuyển dịch cơ cấu lao động và chuyển dịch cơ cấu hộ theo nguồn thu nhập chính. Tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trong kinh tế nông thôn đã tăng từ 61% năm 2013 lên 65% năm 2017. Hệ thống dịch vụ ở nông thôn có bước phát triển mới, nhất là dịch vụ cơ giới hóa, thủy lợi, thú y, bảo vệ thực vật và thương mại cung ứng vật tư, tiêu thụ nông sản, cấp nước sạch, xử lý rác thải sinh hoạt...

NHỮNG “ĐIỂM NGHẼN” CẦN THÁO GỠ ĐỂ THỰC HIỆN TÁI CƠ CẤU NGÀNH HIỆU QUẢ HƠN

Tuy đạt nhiều kết quả ấn tượng nêu trên, nhưng theo Bộ Nông nghiệp & PTNT, sau 5 năm tái cơ cấu, ngành nông nghiệp vẫn còn đứng trước nhiều rủi ro, chưa vững chắc.

- Những vấn đề liên quan đến thị trường tiêu thụ, thông tin thị trường và dự báo cung, cầu còn yếu chưa đáp ứng yêu cầu và cạnh tranh ngày càng gay gắt cả trong và ngoài nước
- Năng suất lao động nông nghiệp, chất lượng và khả năng cạnh tranh của nhiều loại nông sản mặc dù đã được cải thiện nhiều nhưng vẫn còn thấp.

- Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất còn chậm; kinh tế hộ nhỏ lẻ vẫn chiếm tỉ trọng cao và đang bộc lộ những hạn chế, yếu kém cản trở quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp; sản xuất quy mô lớn, theo chuỗi giá trị chưa trở thành chủ đạo.

- Thu hút nguồn lực xã hội cho nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế; tỉ trọng vốn đầu tư xã hội vào ngành chỉ khoảng 5,8-6,0% của cả nước; đầu tư theo hình thức đối tác công tư mới chỉ ở quy mô nhỏ, thí điểm.

Năm 2016 khu vực nông thôn có 8,58 triệu hộ NLTS, chiếm 53,7%, giảm 8,5% so với năm 2011

KẾ HOẠCH CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP ĐẾN NĂM 2020

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1819/QĐ-TTg phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020 với mục tiêu chung là 'Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh; cải thiện nhanh hơn đời sống của nông dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường, sinh thái và góp phần bảo đảm an ninh quốc phòng'.



Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- Tốc độ tăng GDP toàn ngành đạt khoảng 3%/năm;
- Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân ngành nông nghiệp đạt từ 3,5%/năm;
- Tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết đạt tối thiểu 15%;
- Tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt (GAP) hoặc tương đương đạt tối thiểu 10%. Tỷ lệ diện tích các cây trồng cạn được tưới tiết kiệm nước đạt 10% trở lên.
- Tỷ trọng lao động nông nghiệp giảm xuống dưới 40%; lao động nông nghiệp được đào tạo đạt khoảng 22%.
- Thu nhập của cư dân nông thôn tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2015;
- 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới;
- 15.000 hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả; hầu hết dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

ĐỊNH HƯỚNG CƠ CẤU LẠI NÔNG NGHIỆP

Cơ cấu lại theo lĩnh vực, sản phẩm

Định hướng giai đoạn 2017 - 2020 cơ cấu lại nông nghiệp theo lĩnh vực, sản phẩm. Cụ thể, tiến hành rà soát quy hoạch, chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất theo lợi thế và nhu cầu thị trường để phân loại thành 3 cấp sản phẩm:

1- Nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia (những sản phẩm có kim ngạch xuất khẩu từ 1 tỷ USD trở lên và thịt lợn, thịt gia cầm), tiến hành rà soát quy hoạch, chiến lược, kế hoạch và xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến.

2- Nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh, các địa phương căn cứ lợi thế và nhu cầu thị trường, lựa chọn nhóm sản phẩm này để quy hoạch và đầu tư theo hướng như đối với sản phẩm quốc gia nhưng quy mô cấp địa phương; có chính sách và giải pháp mở rộng quy mô, sức cạnh tranh để bổ sung vào nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia.

3- Nhóm sản phẩm là đặc sản địa phương, có quy mô nhỏ, gắn với chỉ dẫn địa lý cụ thể, sẽ được xây dựng và phát triển cùng với xây dựng nông thôn mới ở huyện, xã theo mô hình "Mỗi xã một sản phẩm".



Cơ cấu lại nông nghiệp theo vùng

Việc cơ cấu lại theo vùng nhằm khai thác tối đa lợi thế, tiềm năng của mỗi vùng và của từng địa phương; tổ chức liên kết chặt chẽ giữa các địa phương trong vùng; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư; tăng cường năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập quốc tế và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại nông nghiệp

Phấn đấu đến năm 2020 vượt mục tiêu 50% số xã đạt tiêu chí nông thôn mới. Tập trung phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn, tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của từng vùng, ứng phó với biến đổi khí hậu; hoàn thành hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã, ưu tiên những xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn;

Triển khai các mô hình về nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa cơ sở để đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa của người dân nông thôn; bảo vệ môi trường nông thôn.

TĂNG CƯỜNG TÁI CƠ CẤU ĐỂ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HIỆN ĐẠI, BỀN VỮNG

Việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp khi triển khai thực hiện Nghị quyết 26, giải pháp quan trọng làm thay đổi bức tranh kinh tế nông nghiệp, đạt được nhiều kết quả to lớn, trước hết và quan trọng nhất là đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và thống nhất

quan điểm trong toàn xã hội vì sự cần thiết phải cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp hiện nay phải chuyển dịch theo hướng phát huy lợi thế phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tiếp tục đột phá trong tái cơ cấu nông nghiệp

Theo Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường: “Tiếp tục có bước gia tăng về tái cơ cấu nông nghiệp bằng cách rà soát lại từng ngành hàng để tập trung vào những nhóm ngành hàng mà Việt Nam có lợi thế, những nhóm hàng hóa mà thế giới đang có nhu cầu cao. Trên cơ sở đó ứng dụng khoa học công nghệ trong tất cả các khâu, cũng như cập nhật yếu tố thời đại, đặc biệt giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0 để tổ chức sản xuất các ngành hàng hiệu quả và bền vững. Đồng thời thúc đẩy nhanh hơn kinh tế nông thôn để lao động nông nghiệp không phải 37% mà còn thấp hơn nữa thì mới có đủ điều kiện tổ chức nền nông nghiệp theo hướng công nghiệp và hiệu quả”.

Bộ trưởng nhấn mạnh: cần có thêm các cơ chế, chính sách mới để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, khuyến khích để sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, hiện đại.

Nhiệm vụ tái cơ cấu nông nghiệp sẽ được Việt Nam tiếp



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT Nguyễn Xuân Cường phát biểu tại hội nghị

tục thực hiện trong thời gian tới nhằm xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, mang tính cạnh tranh cao. Theo đó, Việt Nam sẽ tiếp tục rà soát lại các ngành, tái cơ cấu gắn với lợi thế từng vùng miền, gắn với thị trường để tạo ra khối lượng sản phẩm lớn, chất lượng cao, lấy thị trường thế giới để cạnh tranh và coi trọng thị trường trong nước, từ đó lựa chọn sản phẩm phù hợp để phát triển.

Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng nêu rõ: “Giai đoạn tới xác định mục tiêu chung là xây dựng một nền nông nghiệp thông minh hiện đại, cạnh tranh quốc tế, muốn cạnh tranh được thì phải có chất lượng, năng suất và hiệu quả có khối lượng lớn và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đây là vấn đề toàn cầu mà Việt Nam là nước phải đối phó vấn đề này. Cùng với đó nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với phát triển kinh tế nông thôn. Thu hút các doanh nghiệp trong đó có các hợp tác xã đầu tư phát triển nông nghiệp và phải coi là doanh nghiệp, hợp tác xã là những động lực chính cho phát triển và coi người dân là đối tượng để chúng ta phục vụ và là yếu tố quyết định thành công của quá trình tái cơ cấu, phát triển nông nghiệp”.



Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng phát biểu chỉ đạo hội nghị 'Sơ kết 5 năm tái cơ cấu ngành nông nghiệp'.



Giấy phép xuất bản số: 32/GP-XBBT, ngày 19/07/2010, Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Hợp tác xuất bản: Công ty TNHH Dịch vụ và thương mại ATC Việt Nam

Ý kiến đóng góp xin gửi về: Văn phòng ISG, Phòng 102-104, Nhà B4, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 024 37711 736 ❖ Email: isgmard@mard.gov.vn ❖ Website: www.isgmard.org.vn